

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II

- Trắc nghiệm: 15 câu x 1/3 điểm/1 câu = 5,0 điểm
- Tự luận: 3 câu = 5,0 điểm

TT	Mạch nội dung	Nội dung (Tên bài/Chủ đề)	Mức độ nhận thức						Tổng		
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Tổng số câu		Tổng điểm
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1	Giáo dục kĩ năng sống.	Bài 7. Ứng phó với tình huống nguy hiểm.	7	/	2	/	/	1	9	1	5
		Bài 8. Tiết kiệm.	5	/	1	1+1/2	/	1/2	6	2	5
Tổng số câu			12		3	1+1/2		1+1/2	15	3	10 điểm
Tỉ lệ %			40%		10%	20%		30%			
Tỉ lệ chung			40%		30%		30%		100%		

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II.
MÔN: GDCD 6

TT	Mạch nội dung	Nội dung (Tên bài/Chủ đề)	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ đánh giá		
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng
1	Giáo dục kĩ năng sống.	Bài 7. Ứng phó với tình huống nguy hiểm.	Nhận biết: - Biết được tình huống nguy hiểm. - Biết được hậu quả, cách ứng phó và ý nghĩa của việc ứng phó trước những tình huống nguy hiểm. Thông hiểu: Hiểu được cách ứng phó khi gặp tình huống nguy hiểm. Vận dụng: Vận dụng kiến thức để xử lí khi gặp các tình huống nguy hiểm.	7TN	2TN	1TL
		Bài 8. Tiết kiệm.	Nhận biết: - Biết được tiết kiệm, biểu hiện của tiết kiệm. Thông hiểu: - Hiểu được câu tục ngữ thể hiện tính tiết kiệm. - Hiểu được ý nghĩa của tiết kiệm. Vận dụng: - Liên hệ bản thân.	5TN	1TN 1+1/2TL	1/2TL
Tổng				12 TN	3TN, 1+1/2 TL	1+1/2 TL
Tỉ lệ %				40%	30%	30%
Tỉ lệ chung				100%		

ĐỀ CHÍNH THỨC

Mã đề: A

I. TRẮC NGHIỆM (5.0 điểm)

Chọn một phương án trả lời đúng của mỗi câu sau và ghi vào giấy làm bài!

Câu 1. Ngạt và nhiễm độc khí dẫn tới tử vong là hậu quả của tình huống nguy hiểm nào dưới đây?

- A. Lũ quét. B. Điện giật. C. Hỏa hoạn. D. Sét đánh.

Câu 2. Tình huống nguy hiểm nào dưới đây gây ra bởi con người?

- A. Bão, sét đánh. B. Thả điều dưới đường dây điện.
C. Động đất, núi lửa. D. Sạt lở, lũ lụt.

Câu 3. Để phòng ngừa cháy, nổ, các chất độc hại ở gia đình mọi người cần làm gì?

- A. Thường xuyên sử dụng những thức ăn có phẩm màu.
B. Có thể sử dụng các loại thực phẩm nhiễm hóa chất để chế biến món ăn.
C. Không cần khóa ga sau khi nấu xong vì bình ga đã có van tự động.
D. Khóa ga sau khi nấu xong, tắt hết các thiết bị điện khi ra khỏi nhà.

Câu 4. Em sẽ làm gì khi phát hiện nhà mình có dấu hiệu điện bị chập cháy?

- A. La lớn để mọi người đến giúp đỡ. B. Tìm cách chữa cháy.
C. Đứng xem, run, mắt bình tĩnh. D. Từ từ suy nghĩ xem nên làm gì.

Câu 5. Chủ động tìm hiểu, học tập các kỹ năng ứng phó trong mỗi tình huống nguy hiểm sẽ giúp chúng ta bình tĩnh, tự tin để thoát khỏi

- A. người tốt. B. nguy hiểm. C. bản thân. D. bố mẹ.

Câu 6. Chủ động tìm hiểu, học tập các kỹ năng ứng phó trong mỗi tình huống nguy hiểm sẽ giúp chúng ta có thái độ như thế nào khi ứng phó với tình huống nguy hiểm trong cuộc sống?

- A. Lo sợ và hoảng loạn B. Lo sợ và rụt rè.
C. Bình tĩnh và tự tin. D. Âm thầm chịu đựng.

Câu 7. Tiết kiệm là sử dụng một cách hợp lý, đúng mức

- A. của cải vật chất, thời gian, sức lực. B. các truyền thống tốt đẹp.
C. các tư tưởng bảo thủ, ích kỉ. D. lối sống thực dụng.

Câu 8. Học sinh cần phải thực hành tính tiết kiệm thông qua việc

- A. sử dụng các đồ dùng học tập xa xỉ. B. tránh xa lối sống đua đòi, phung phí.
C. tiêu tiền của bố mẹ làm ra một cách hoang phí. D. mua những gì mà mình thích.

Câu 9. Đối lập với tiết kiệm là

- A. trung thực, thẳng thắn. B. cần cù, chăm chỉ.
C. cầu thả, hời hợt. D. xa hoa, lãng phí.

Câu 10. Việc làm nào sau đây thể hiện lối sống tiết kiệm?

- A. Tặng quà cho trẻ em nghèo. B. Ủng hộ trẻ mồ côi.
C. Dành một phần tiền ăn quà để nuôi heo đất. D. Mở lớp học tình thương cho trẻ.

Câu 11. Khi phát hiện có cháy nổ, hỏa hoạn xảy ra chúng ta gọi điện vào số

- A. 114. B. 113. C. 115. D. 116.

Câu 12. Hành động nào sau đây thể hiện sự tiết kiệm?

- A. Bật đèn sáng khắp nhà cho đẹp. B. Vứt rác bừa bãi tại nơi công cộng.
C. Khai thác tài nguyên khoáng sản bừa bãi. D. Tận dụng vỏ cũ, giấy thừa để làm vở nháp.

Câu 13. Câu thành ngữ, tục ngữ nào dưới đây nói về tiết kiệm?

- A. Học, học nữa, học mãi.
- B. Có công mài sắt có ngày nên kim.
- C. Tích tiểu thành đại.
- D. Đi một ngày đàng học một sàng khôn.

Câu 14. Để tránh được nguy cơ đuối nước, *không nên*?

- A. Tránh xa vùng cảnh báo nguy hiểm và chấp hành nghiêm các chỉ dẫn của lực lượng cứu hộ.
- B. Bơi theo nhóm để được trợ giúp kịp thời khi gặp phải sự cố và không được bơi xa bờ.
- C. Học bơi và học các cách ứng phó khi bị đuối nước.
- D. Tự ý ra ao, hồ, sông, suối, bãi biển chơi một mình.

Câu 15. Giữa buổi trưa nắng nóng, khi vừa tan học bạn V đang bước thật nhanh để về nhà, thì có một người phụ nữ ăn mặt rất sang trọng, tự giới thiệu là bạn của mẹ và được mẹ nhờ đưa V về nhà. Trong trường hợp này, nếu là V em sẽ làm như thế nào?

- A. Vui vẻ lên xe để nhanh về nhà không nắng.
- B. Khéo léo gọi điện cho bố mẹ để xác nhận thông tin.
- C. Đi khắp nơi điều tra rõ xem người phụ nữ đó là ai.
- D. Từ chối ngay và chửi mắng người đó là đồ bất cóc.

II. TỰ LUẬN (5.0 điểm)

Câu 1 (1.0 điểm). Tiết kiệm có ý nghĩa như thế nào?

Câu 2 (2.0 điểm). Cách ứng phó khi gặp mưa giông sấm, sét.

Câu 3 (2.0 điểm). Tình huống sau:

A hỏi N: *“Sao cậu có nhiều thời gian để vừa học giỏi vừa làm việc nhà và tham gia các hoạt động của trường, lớp vậy? N nói rằng: “Tổ lập thời gian biểu và luôn thực hiện theo thời gian biểu đó, tránh xa tivi, điện thoại khi các việc cần chưa làm xong.”*

a. Theo em, bạn N đã thực hiện tiết kiệm thời gian như thế nào?

b. Em hãy chia sẻ cách tiết kiệm thời gian của bản thân.

-----Hết-----

ĐỀ CHÍNH THỨC

Mã đề: B

I. TRẮC NGHIỆM (5.0 điểm)

Chọn một phương án trả lời đúng của mỗi câu sau và ghi vào giấy làm bài!

Câu 1. Mô phỏng bị tổn thương do đường thở bị tràn dịch là hậu quả của tình huống nguy hiểm nào dưới đây?

- A. Đuối nước. B. Điện giật. C. Hỏa hoạn. D. Sét đánh.

Câu 2. Tình huống nguy hiểm nào dưới đây gây ra **không phải** từ con người?

- A. Trộm cướp. B. Thả điều dưới đường dây điện.
C. Bắt nạt. D. Sạt lở, lũ lụt.

Câu 3. Để phòng ngừa cháy, nổ, các chất độc hại ở gia đình mọi người cần làm gì?

- A. Thường xuyên sử dụng những thức ăn có phẩm màu.
B. Khóa ga sau khi nấu xong, tắt hết các thiết bị điện khi ra khỏi nhà.
C. Có thể sử dụng các loại thực phẩm nhiễm hóa chất để chế biến món ăn.
D. Không cần khóa ga sau khi nấu xong vì bình ga đã có van tự động.

Câu 4. Việc làm nào **không đúng** khi phát hiện nhà mình có dấu hiệu điện bị chập cháy?

- A. La lớn để mọi người đến giúp đỡ. B. La lớn và chạy nhanh ra khỏi nhà.
C. Đứng xem, run, mất bình tĩnh. D. Bình tĩnh ngắt cầu dao điện trong nhà.

Câu 5. Chủ động tìm hiểu, học tập các kỹ năng ứng phó trong mỗi tình huống nguy hiểm sẽ giúp chúng ta bình tĩnh, tự tin để thoát khỏi

- A. người tốt. B. bố mẹ. C. bản thân. D. nguy hiểm.

Câu 6. **Không** chủ động tìm hiểu, học tập các kỹ năng ứng phó trong mỗi tình huống nguy hiểm sẽ khiến chúng ta

- A. tự tin khi đối diện với nó. B. hoảng loạn khi đối diện với nó.
C. bình tĩnh khi đối diện với nó. D. nhanh chóng tìm ra cách giải quyết.

Câu 7. Tiết kiệm là sử dụng một cách hợp lý, đúng mức

- A. của cải vật chất. B. sức khỏe của bản thân.
C. thời gian của bản thân. D. của cải vật chất, thời gian, sức khỏe.

Câu 8. Học sinh cần phải thực hành tính tiết kiệm thông qua việc

- A. bảo quản các đồ dùng học tập cẩn thận. B. có lối sống đua đòi, phung phí.
C. có sở thích săn đồ hàng hiệu. D. thích cái gì là mua bằng được.

Câu 9. Đối lập với tiết kiệm là

- A. trung thực. B. chăm chỉ. C. lãng phí. D. hời hợt.

Câu 10. Việc làm nào sau đây thể hiện lối sống tiết kiệm?

- A. Luôn lên kế hoạch cho công việc hằng ngày. B. Tham gia ủng hộ trẻ em mồ côi..
C. Luôn giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn. D. Mở lớp học tình thương cho trẻ.

Câu 11. Khi phát hiện có người bị tai nạn chúng ta gọi điện vào số

- A. 112. B. 113. C. 114. D. 115.

Câu 12. Hành động nào sau đây thể hiện **không** tiết kiệm?

- A. Bật đèn sáng khắp nhà cho đẹp. B. Vứt rác bừa bãi tại nơi công cộng.
C. Khai thác tài nguyên đúng quy định. D. Tận dụng vỏ cũ, giấy thừa để làm vỏ nháp.

Câu 13. Câu thành ngữ, tục ngữ nào dưới đây nói về tiết kiệm?

- A. Người đẹp vì lụa, lụa tốt vì phân.
B. Có công mài sắt có ngày nên kim.
C. Tốt gỗ hơn tốt nước sơn.
D. Góp gió thành bão.

Câu 14. Để tránh được nguy cơ đuối nước nên làm gì?

- A. Đến gần vùng cảnh báo nguy hiểm để xem thử.
B. Bơi theo nhóm và không được bơi xa bờ.
C. Rửa bạn đi tắm biển khi trời nắng nóng.
D. Ra ao, hồ, sông, suối, bãi biển chơi một mình.

Câu 15. Ở nhà một mình, có một người lạ mặt nhận là người được mẹ gọi đến sửa điện. Lúc đó em sẽ

- A. vui vẻ mời người đó vào nhà.
B. tỏ thái độ và đuổi đi.
C. mở cửa cho người đó vào nhà rồi gọi điện cho mẹ.
D. khéo léo tìm cách gọi điện cho mẹ xác minh trước.

II. TỰ LUẬN (5.0 điểm)

Câu 1 (1.0 điểm). Tiết kiệm có ý nghĩa như thế nào?

Câu 2 (2.0 điểm). Cách ứng phó khi phát hiện có cháy nổ, hỏa hạn.

Câu 3 (2.0 điểm). Tình huống sau:

Bạn H và nhóm bạn rủ nhau đi xem phim. Bạn H và các bạn muốn mua thêm nước uống, bỏng ngô nhưng không đủ tiền. Bạn H không suy nghĩ và lấy ngay số tiền mua đồ dùng học tập mà mẹ vừa đưa sáng nay để mua nước, bỏng ngô cho các bạn. Thấy vậy, các bạn trong nhóm đã khuyên bạn ấy không nên chi tiêu như vậy. Thế nhưng, bạn H lại nói: “Không cần phải tính toán làm gì, hết tiền thì mình lại xin bố mẹ”.

- a. Theo em bạn H đã chi tiêu chưa tiết kiệm ở chỗ nào?
- b. Nếu em là bạn của bạn H, em sẽ khuyên bạn H như thế nào để có thói quen chi tiêu tốt hơn?

-----Hết-----

HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN CÔNG DÂN 6 GIỮA KÌ II.

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM: (5.0 điểm)

Mỗi đáp án đúng được 0.33 điểm

MĐ A.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
Đáp án	C	B	D	A	B	C	A	B	D	C	A	D	C	D	B

MĐ B.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
Đáp án	A	D	B	C	D	B	D	A	C	A	D	A	D	B	D

PHẦN II: TỰ LUẬN (5.0 điểm)

MĐ A.

Câu hỏi	Nội dung	Điểm
Câu 1 (1.0 điểm)	- Ý nghĩa: + Tiết kiệm giúp chúng ta quý trọng thành quả lao động của bản thân và của người khác. + Đảm bảo cho cuộc sống ổn định, ấm no, hạnh phúc và thành công.	0,5 0,5
Câu 2 (2.0 điểm)	+ Nếu ở trong nhà khi có mưa dông, sấm sét: Tắt hết các thiết bị điện, cắt cầu dao, không dùng điện thoại... + Nếu đang ở ngoài đường: Tìm nơi trú ẩn an toàn. Không đứng dưới các gốc cây to, cột điện, giữa cánh đồng... (HS cần kể được từ 2 việc làm phù hợp trở lên)	1,0 1,0
Câu 3 (2.0 điểm)	a. Bạn N đã thực hiện tiết kiệm thời gian bằng cách: + Lập thời gian biểu và thực hiện đúng theo thời gian biểu đó. + Tránh xa tivi, điện thoại khi các việc cần chưa làm xong. b. Cách tiết kiệm thời gian của em: + Lập cho mình thời gian biểu hợp lí và thực hiện theo một cách nghiêm túc. + Tận dụng thời gian để làm những việc có ích. + Tranh thủ sắp xếp việc học và phụ giúp gia đình... (HS cần kể được từ 2 việc làm phù hợp trở lên)	1.0 1.0

MĐ B.

Câu hỏi	Nội dung	Điểm
Câu 1 (1.0 điểm)	- Ý nghĩa: + Tiết kiệm giúp chúng ta quý trọng thành quả lao động của bản thân và của người khác. + Đảm bảo cho cuộc sống ổn định, ấm no, hạnh phúc và thành công.	0,5 0,5

Câu 2 (2.0 điểm)	Khi phát hiện có cháy nổ, hỏa hoạn chúng ta cần: + Bình tĩnh + Gắt cầu dao điện. + Tìm cách thoát ra khỏi đám cháy và có thể hỗ trợ người khác tùy theo khả năng của mình. + Thông báo cho những người xung quanh gọi điện thông báo tới số 114 (thông báo địa điểm vụ cháy) +.... <i>*HS nêu được 1 ý cho 0.5 điểm.</i>	0,5 0,5 0,5 0,5
Câu 3 (2.0 điểm)	a. H không suy nghĩ và lấy ngay số tiền mua đồ dùng học tập mà mẹ vừa đưa sáng nay để mua nước, bóng ngô cho các bạn. Chi tiền không cần tính toán. b. Em sẽ khuyên bạn H không nên tiêu tiền thiếu suy nghĩ như vậy. Bạn cần phải chi tiêu một cách hợp lí, đồ gì cần thiết mới mua, còn những cái không cần thiết thì phải tiết kiệm, không nên xin tiền bố mẹ	1.0 1.0

-----**Hết**-----